

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm 1987.

Bị đơn: Chị Trần Thị Hoài O - Sinh năm 1991.

Đều có địa chỉ: Khu 1, xã Tùng Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị Hoài O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 14/7/2011 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/9/2017. Chị Trần Thị Hoài O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ (Một

triệu đồng) / 01 con chung / 01 tháng, 02 con chung = 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/02 con/01 tháng, kể từ tháng 11/2021 đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Chị Trần Thị Hoài O có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nghĩa vụ chung về tài sản, công sức*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện xin nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007602 ngày 04/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Văn M đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Tùng Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo